



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tầng 4 - 168 Đường Láng, Quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84-4 3577 0781 / Fax: +84-4 3577 0787
www.vaco.com.vn / vacohn@vaco.com.vn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC II
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel: (04) 3577 0781/Fax: (04) 3577 0787
www.vaco.com.vn; info@vaco.com.vn

Số: 035 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Vải sợi may mặc Miền Bắc II**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo được lập ngày 02/03/2012 của Công ty TNHH Một thành viên Vải sợi may mặc Miền Bắc II (gọi tắt là "Công ty") từ trang 07 đến 13 trang. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán ký ngày 20/01/2011 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Đức Tiến
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV

Trịnh Thị Hồng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0026/KTV

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01 - DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh		
			31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		4.803.783.338	4.387.338.162
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	962.487.379	1.579.461.810
1. Tiền	111		162.487.379	379.461.810
2. Các khoản tương đương tiền	112		800.000.000	1.200.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.133.240.278	2.181.264.511
1. Phải thu khách hàng	131		2.068.253.632	1.981.003.151
2. Phải thu nội bộ	134		64.986.646	200.261.360
III. Hàng tồn kho	140	6	1.691.435.036	615.995.005
1. Hàng tồn kho	141		1.691.435.036	615.995.005
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.620.645	10.616.836
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.102.214	-
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154	7	10.518.431	10.616.836
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220)	200		15.552.096	28.177.632
I. Tài sản cố định	220		15.552.096	28.177.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	15.552.096	28.177.632
- Nguyên giá	222		1.186.464.581	1.186.464.581
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.170.912.485)	(1.158.286.949)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.819.335.434	4.415.515.794

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	MÃ SỐ B 01 - DN	
			Đơn vị: VND	
			31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.089.431.932	1.550.801.490
I. Nợ ngắn hạn	310		2.075.847.932	1.537.217.490
1. Phải trả người bán	312		2.069.598.282	1.398.900.100
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	46.071.600
3. Phải trả người lao động	315		-	61.000.000
4. Chi phí phải trả	316		-	23.500.000
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		6.249.650	7.745.790
II. Nợ dài hạn	330		13.584.000	13.584.000
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		13.584.000	13.584.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	9	2.729.903.502	2.864.714.304
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.729.903.502	2.864.714.304
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.729.439.590	2.729.439.590
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		463.912	135.274.714
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.819.335.434	4.415.515.794



Vũ Văn Thiệu
 Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2012

Lưu Kim Phụng
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02 - DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		11.614.467.599	16.036.116.894
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	10	11.614.467.599	16.036.116.894
4. Giá vốn hàng bán	11	11	9.848.743.298	13.940.602.187
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		1.765.724.301	2.095.514.707
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13	167.355.677	56.107.029
7. Chi phí tài chính	22		-	3.163.335
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		-	3.163.335
8. Chi phí bán hàng	24		1.900.393.787	1.898.209.897
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		32.123.874	69.888.186
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		562.317	180.360.318
11. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		562.317	180.366.285
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	14	98.405	45.091.571
13. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		463.912	135.274.714



Vũ Văn Thiệu
Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2012

Lưu Kim Phụng
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MÃU SỐ B 03 - DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm	
		2011	2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	12.302.347.635	17.667.420.103
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02	(12.826.221.834)	(12.924.382.542)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(459.400.000)	(465.227.500)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	(3.163.335)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	(92.274.714)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	67.819.388	957.538.711
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(268.875.297)	(4.906.211.710)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.184.330.108)	233.699.013
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.200.000.000)	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.600.000.000	1.200.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	167.355.677	56.107.029
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	567.355.677	1.256.107.029
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	1.865.871.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(1.865.871.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(616.974.431)	1.489.806.042
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.579.461.810	89.655.768
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	962.487.379	1.579.461.810



Vũ Văn Thiệu
Giám đốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2012

Lưu Kim Phụng
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Vải sợi may mặc Miền Bắc II (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc, được thành lập theo Quyết định số 19/QĐ-VSMEMB ngày 09/08/2005 của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 4104000132 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2005. Công ty đã có 5 lần thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh, lần thay đổi thứ 5 số 0100108127 - 003 ngày 06/01/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với số vốn điều lệ theo đăng ký là 5.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính tại Số 51 Trương Quốc Dung - Quận Phú Nhuận - TP Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2011 là 18 người (Tại ngày 31/12/2010 là 17 người)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất, mua bán hàng may mặc, sản phẩm dệt (trừ: tẩy, nhuộm, hồ, in trên sản phẩm dệt, may, đan tại trụ sở);
- Mua bán vật tư và thiết bị ngành dệt may;
- Mua bán sản phẩm ngành da - giả da, sản phẩm giấy, cao su, hàng kim khí điện máy vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, nông - lâm - thủy hải sản (không gây ô nhiễm môi trường), nước giải khát (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), máy móc ngành công nghiệp;
- Kinh doanh nhà;
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống;
- Mua bán xe ô tô;
- Bán buôn đồ uống có cồn: rượu, bia, sản phẩm thuốc lá;
- Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu, bia;
- Bán lẻ thuốc lá.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2011 (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	40
Phương tiện vận tải	8

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Tại ngày 31/12/2011, Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập là không trọng yếu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Tiền mặt	104.073.422	16.301.552
Tiền gửi ngân hàng	58.413.957	363.160.258
Các khoản tương đương tiền	800.000.000	1.200.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng - Ngân hàng TMCP Quân đội	800.000.000	1.200.000.000
	<u>962.487.379</u>	<u>1.579.461.810</u>

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Hàng hóa	1.691.435.036	615.995.005
Cộng	<u>1.691.435.036</u>	<u>615.995.005</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện của hàng tồn kho	<u>1.691.435.036</u>	<u>615.995.005</u>

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	10.518.431	10.616.836
	<u>10.518.431</u>	<u>10.616.836</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2010	641.932.200	544.532.381	1.186.464.581
Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 31/12/2011	641.932.200	544.532.381	1.186.464.581
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ			
Tại ngày 31/12/2010	613.754.568	544.532.381	1.158.286.949
Khấu hao trong kỳ	12.625.536	-	12.625.536
Giảm trong kỳ	-	-	-
Tại ngày 31/12/2011	626.380.104	544.532.381	1.170.912.485
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2011	15.552.096	-	15.552.096
Tại ngày 31/12/2010	28.177.632	-	28.177.632

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2011 là: 619.464.581 VND.

9. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 31/12/2009	2.729.439.590	273.644.632	3.003.084.222
Lợi nhuận (lỗ) trong năm	-	135.274.714	135.274.714
Tăng vốn trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	(273.644.632)	(273.644.632)
Số dư tại ngày 31/12/2010	2.729.439.590	135.274.714	2.864.714.304
Lợi nhuận (lỗ) trong kỳ	-	463.912	463.912
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	(135.274.714)	(135.274.714)
Số dư tại ngày 31/12/2011	2.729.439.590	463.912	2.729.903.502

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn thực góp 31/12/2011	
	VND	(%)	VND	(%)
Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc miền Bắc	5.000.000.000	100,00	2.729.439.590	54,59
	5.000.000.000	100	2.729.439.590	54,59

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	8.771.305.142	13.734.359.624
Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ	2.843.162.457	2.301.757.270
	11.614.467.599	16.036.116.894

11. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Giá vốn hàng bán	8.712.462.376	13.006.533.415
Giá vốn hoạt động cung cấp dịch vụ	1.136.280.922	934.068.772
	9.848.743.298	13.940.602.187

12. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.712.462.376	13.006.533.415
Chi phí nhân công	1.136.280.922	934.068.772
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.625.536	12.625.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.919.892.125	1.955.472.547
	11.781.260.959	15.908.700.270

13. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi	167.355.677	56.107.029
	167.355.677	56.107.029

14. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	562.317	180.366.285
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	562.317	180.366.285
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo quy định tại Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/01/2011	30%	-
	98.405	45.091.571

Theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/01/2011 về việc hướng dẫn thực hiện nghị định 101/NĐ-CP ngày 4/11/2011 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011-QH13 của Quốc hội ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2011. Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã xác định số thuế được giảm theo qui định trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của Ban Giám đốc

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lương, thu nhập khác	714.005.200	648.436.966

16. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	654.545.455	654.545.455

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

Hợp đồng thuê nhà số 088 ngày 21/04/2011 ký với Công ty TNHH một thành viên Quản lý kinh doanh nhà thành phố Hồ Chí Minh, thời gian thuê nhà là 01 năm từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/12/2011, giá tiền thuê nhà hàng tháng là 60.000.000 đồng/tháng.

17. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.



(Signature)
Vũ Văn Thiệu
Giám đốc
TP Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2012

(Signature)
Lưu Kim Phụng
Kế toán trưởng